

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27-01-2021

V/v tranh chấp về hôn nhân
và gia đình - ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Nữ Thu Hân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Đoan Hùng.

2. Ông Nguyễn Hồng Thơ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 27/01/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 343/2020/TLST-HNGĐ ngày 28/10/2020 về việc “tranh chấp về hôn nhân và gia đình – ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 397/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/12/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05/01/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Võ Kim N, sinh năm x.

Địa chỉ: Số nhà a, tổ n, ấp H, xã A, TP. C, Đồng Tháp.

- Bị đơn: Hà Văn Đ, sinh năm y.

Địa chỉ: Đường B, tổ b, ấp H, xã A, TP. C, Đồng Tháp.

(Chị N có mặt, anh Đ vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Võ Kim N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Kim N và anh Hà Văn Đ kết hôn năm 2001 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa An, thành phố Cao Lãnh, giấy chứng nhận kết hôn số 99/2008 ngày 25/8/2008.

Từ năm 2001 đến năm 2018 vợ chồng sống hạnh phúc. Từ năm 2019 đến nay xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh Đ thường xuyên uống rượu rồi có hành vi sử dụng bạo lực với chị N, đập phá dụng cụ phục vụ sinh hoạt trong gia

đình, có lần anh Đ còn quăng quần áo của chị N xuống sông. Chị N nhẫn nại chịu đựng và cũng khuyên nhủ nhưng anh Đ vẫn không sửa đổi. Năm 2020 anh Đ có tình cảm với người khác, chị N khuyên ngăn nhưng không được, anh Đ không còn quan tâm đến vợ con, hơn nữa chị N không còn tình cảm với anh Đ nên không ghen tuông. Từ tháng 5/2020 đến nay chị N và anh Đ không còn sống chung, chị N và con về nhà cha mẹ ruột ở. Từ đó đến nay anh Đ và chị N không gặp nhau và không hàn gắn tình cảm được. Nay chị N yêu cầu ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị N và anh Đ có 01 con chung tên Hà Nhựt H, sinh ngày 27/6/2002. Hiện nay con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn, anh Hà Văn Đ đã được Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Đ không có văn bản trình bày ý kiến và không cung cấp tài liệu chứng cứ gì liên quan đến vụ án, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Võ Kim N và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn. Bị đơn, anh Hà Văn Đ có địa chỉ tại xã Hòa An, thành phố Cao Lãnh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Hà Văn Đ, anh Đ có mặt tại nơi cư trú nhưng anh Đ vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Hà Văn Đ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân của chị N và anh Đ được xác lập vào năm 2008, do anh chị tự nguyện và thừa nhận, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa An, thành phố Cao Lãnh vào ngày 25/8/2008 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị N và anh Đ phát sinh nhiều mâu thuẫn, không hàn gắn tình cảm được. Tại phiên tòa, chị N cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh Đ, anh Đ không có mặt tại Tòa

án trong quá trình giải quyết vụ án, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì liên quan đến nội dung vụ án và tại phiên tòa hôm nay anh Đ cũng không có mặt để trình bày ý kiến của anh về quan hệ hôn nhân. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị N và anh Đ có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và sống xa nhau đã hơn 08 tháng nhưng không hàn gắn tình cảm được, mỗi người có cuộc sống riêng, vợ chồng không còn tình cảm thương yêu nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chị N được ly hôn với anh Đ.

[3] Xét con chung: Chị N và anh Đ có 01 con chung tên Hà Nhựt H, sinh ngày 27/6/2002. Hiện nay con chung đã trưởng thành nên chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử căn cứ giấy khai sinh của Hà Nhựt Hào thì hiện H đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xét tài sản chung và nợ chung: Tại phiên tòa, chị N trình bày vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung; anh Đ vắng mặt và cũng không có văn bản trình bày ý kiến về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí: Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Hà Văn Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Kim N, chị N được ly hôn với anh Hà Văn Đ.

2. Con chung, tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Án phí: Chị Võ Kim N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm

ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007306 ngày 26/10/2020 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, như vậy chị N đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Hà Văn Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS ND TPCL;
- TAND tỉnh ĐT;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Nữ Thu Hân